

**ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRÊN CƠ SỞ BAN DÂN TỘC TIẾP NHẬN THÊM CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,  
TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TỪ SỞ NỘI VỤ**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Thực trạng công tác dân tộc và công tác tín ngưỡng, tôn giáo của thành phố Hà Nội**

**a) Về công tác dân tộc**

Thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên 3.329 km<sup>2</sup>, có 30 quận, huyện, thị xã. Dân số toàn Thành phố hiện nay trên 9 triệu người, trong đó có trên 107 nghìn người dân tộc thiểu số, thuộc 50/53 thành phần dân tộc thiểu số chiếm khoảng 1,3% dân số toàn Thành phố, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đan xen cùng người dân tộc Kinh ở tất cả 30/30 quận, huyện, thị xã, trong đó dân tộc Mường chiếm 57,71%, dân tộc Tày 17,81%, dân tộc Thái 6,61%, dân tộc Nùng 5,85%, dân tộc Dao 4,32%; còn lại là các dân tộc thiểu số khác.

Đồng bào dân tộc thiểu số của Thành phố cư trú tập trung theo cộng đồng tại 119 thôn, thuộc 14 xã của 05 huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ với trên 55.000 người chủ yếu là dân tộc Mường và dân tộc Dao, chiếm 51% người dân tộc thiểu số toàn Thành phố; có 119 Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Diện tích tự nhiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 33.458 ha, chiếm khoảng 10% diện tích Thành phố, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Các chính sách dân tộc luôn được Thành phố quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được đầu tư, nâng cấp, nhất là hệ thống đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện sinh hoạt, thiết chế văn hóa... Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc được quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tiến bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện, nâng cao.

Thu nhập bình quân đầu người tăng đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm, có xã đạt trên 70 triệu đồng/người/năm; trên 80% trường học đạt chuẩn quốc gia; 100% xã dân tộc, miền núi đạt chuẩn Quốc gia về y tế; 100% số hộ được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cuối năm 2024 không còn hộ nghèo. Đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố được đảm bảo ổn định, giữ vững.

Dù đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, tuy nhiên điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung vẫn còn khoảng cách khá xa so với các vùng khác trên địa bàn Thủ đô. Việc triển khai thực hiện một số dự án, đề án, nội dung thuộc nguồn vốn sự nghiệp trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của một số đơn vị, địa phương còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ. Việc xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu công tác dân tộc gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tiến độ triển khai chậm so yêu cầu.

Nhìn chung, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trình độ phát triển còn chênh lệch khá xa so với khu vực nông thôn, đồng bằng của Thành phố, cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô chưa đồng bộ, đại bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực miền núi, đời sống khó khăn, đại đa số bộ phận đồng bào trong độ tuổi lao động phải đi các tỉnh, thành phố, địa phương khác tìm việc làm, một số phải đi xuất khẩu lao động ảnh hưởng đến bảo vệ an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô vì không có lực lượng tại chỗ khi có những diễn biến bất ngờ...

Trong thời gian tới, thành phố Hà Nội xác định 4 nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân tộc là:

Tập trung khai thác tiềm năng lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tạo sinh kế mới cho người dân. Bắt đầu tư tạo xung lực mới theo hướng ban hành cơ chế chính sách phù hợp về đất đai, dạy nghề, tín dụng, tiêu thụ sản phẩm... để phát triển các dự án sản xuất sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị; khai thác tiềm năng lợi thế gắn với văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số để phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm... tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Đi đôi với phát triển kinh tế, cần tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo, dạy nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó thay đổi nhận thức và hành vi để người dân phát huy nội lực, vượt qua chính mình hội nhập và phát triển.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất của đồng bào, cần phải quan tâm bảo tồn, phát huy văn hóa đặc sắc của mỗi dân tộc, đa dạng, phong phú thống nhất trong nền văn hóa Việt Nam.

Chú trọng xây dựng, vun đắp khối đại đoàn kết các dân tộc, đây là cội nguồn sức mạnh, là truyền thống quý báu của dân tộc.

### ***b. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo***

Theo thống kê, hiện nay số lượng các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố hiện nay: Có 12 tổ chức tôn giáo thuộc 7 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân đang hoạt động gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Hồi giáo, Baha'I, Minh sư đạo và các hệ phái Tin lành, Tin lành Việt Nam (Miền Bắc), Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, Cơ đốc Phục lâm Việt Nam, Phúc âm Ngũ tuần Việt Nam, Báp-tít Việt Nam (Nam Phương), Tổng hội Báp-tít Việt Nam (Ân điển - Nam Phương), Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Giê-su Ky-Tô Việt Nam. Ngoài ra, còn một số tổ chức hệ phái Tin lành chưa được công nhận tư cách pháp nhân và một số hiện tượng tôn giáo mới đang từng bước xâm nhập, truyền bá.

- Phật giáo: có 2039 Tăng, Ni, trong đó số lượng Tăng, Ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội quản lý là: 1886 vị, với tỷ khiêu là 275 vị, tỷ khiêu Ni 1228, Sa di 30 vị, Thúc xoa Sa di 93 vị, hình đồng 180. Số còn lại là Tăng, Ni của Trung ương Giáo hội, số lượng chức việc khoảng hơn 1000 người, số lượng tự viện có 2059 ngôi chùa, trong đó 209 chùa được công nhận di tích Quốc gia, 299 chùa được công nhận di tích cấp Thành phố và số lượng tín đồ khoảng 800.000 người.

- Công giáo: 96 giáo xứ, 406 giáo họ, 04 giám mục (01 Hồng y, Tổng giám mục nghỉ hưu, 01 giám mục nghỉ hưu, 01 Tổng giám mục, 01 giám mục) 135 linh mục, gần 2000 chức việc, hơn 400 cơ sở thờ tự, khoảng 250.000 tín đồ, 21 dòng tu với 273 tu sĩ và là địa bàn duy nhất trong cả nước có các xứ, họ đạo thuộc sự quản lý của 03 Tòa giám mục: Hà Nội, Hưng Hóa và Bắc Ninh.

- Tin lành: 38 hệ phái, trong đó 8/38 hệ phái được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, 165 điểm nhóm với khoảng 8000 tín đồ người Việt, hơn 2000 tín đồ người Hàn Quốc, 1000 tín đồ người nước ngoài thuộc 40 quốc tịch khác nhau đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội. Số chức sắc, (mục sư nhiệm chức, truyền đạo) khoảng 80 vị, số được công nhận là 25, còn lại là tự phong thuộc các hệ phái Tin lành chưa được công nhận, số lượng chức việc khoảng 100 người.

- Hồi giáo: 01 Thánh đường Hồi giáo duy nhất còn lại các tỉnh thành phố phía bắc, 64 tín đồ người Việt, bên cạnh đó có khoảng 300 tín đồ người Chăm Islam tại Tây ninh đang sinh sống và làm nghề tự do tại bến xe Gia Lâm và bến xe nước ngầm Hoàng Mai, hơn 500 tín đồ là nhân viên sứ quán, doanh nhân của

18 khối Ả Rập công tác tại Hà Nội, 01 Ban Quản trị gồm 05 thành viên và 02 chức sắc thuộc hàng Iman.

- Cao đài: Trên địa bàn thành phố có 03 họ đạo Cao đài Bến Tre Ban chính đạo 01 họ và Cao đài Tây Ninh 02 họ với 21 chức sắc, 30 chức việc, gần 2000 tín đồ.

- Đạo Baha'i: Trên địa bàn thành phố hiện nay có 15 Hội đồng tinh thần địa phương, trong đó có 03 Hội đồng tinh thần địa phương được UBND Thành phố công nhận: Hai Bà Trưng, Thanh Trì, Thạch Thất, với khoảng 400 tín đồ, đối với đạo Baha'I không có hệ thống chức sắc tôn giáo, số chức việc là 20 vị.

- Minh sư đạo: 01 tổ chức Minh sư có 01 chức sắc với khoảng 50 tín đồ, 03 chức việc.

Đồng thời còn một số hiện tượng tôn giáo mới như: Long hoa Di lặc, Ngọc phật Hồ Chí Minh, Bạch Chân không, Thanh Hải vô thượng sư, Pháp luân công, Pháp môn Diệu âm... các Tín ngưỡng dân gian có khoảng 5922 di tích đình, đền, nhà thờ họ, lăng, miếu... Trong đó di tích được xếp hạng cấp Quốc gia khoảng 1200, cấp thành phố khoảng 900 di tích.

Từ thực tế hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy với đặc điểm các tín đồ của các tôn giáo đa phần là nông dân, do đó trình độ và nhận thức nhìn chung là thấp. Tuy nhiên, họ là người có tinh thần yêu nước, có ý thức dân tộc, có tinh thần đoàn kết cộng đồng, sống chân thật, cần cù lao động, gắn bó với quê hương, luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, tích cực đẩy mạnh áp dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, cũng như thường xuyên tham gia sinh hoạt văn hóa và các hoạt động tại các hội đoàn tôn giáo, các tổ chức xã hội như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ Nữ, Hội người Cao tuổi, Hội Nông dân...

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Thành phố đã đạt được những kết quả đáng khích lệ thông qua việc nhận thức và hiểu biết về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của tín đồ các tôn giáo có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, ngày càng nhận thức rõ lợi ích của quốc gia dân tộc và lợi ích của công cuộc đổi mới gắn bó mật thiết với lợi ích của bản thân và lợi ích của tôn giáo. Các hoạt động vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn giáo, phát huy giá trị tín ngưỡng, văn hóa truyền thống, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giữ vững an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo nói chung và trên địa bàn Hà Nội nói riêng vẫn đối mặt với những thách thức, nội dung phức tạp: Một bộ phận chức sắc có biểu hiện lấn lướt chính quyền, lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo, tự do dân chủ để thực hiện diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, kích động chức sắc và tín đồ Công giáo khiêu khích đồng người, cô vũ các hoạt động chống đối chính quyền xảy ra ở các địa phương khác; Một số cán bộ, đảng viên cấp cơ sở chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tôn giáo nên chưa phát huy hết sức mạnh của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, cán bộ làm công tác tôn giáo cấp quận, huyện nhiều nơi còn kiêm nhiệm và thay đổi qua các kỳ bầu Hội đồng nhân dân; Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo của các cấp chính quyền còn nhiều sơ hở, việc xây dựng những quy định, văn bản pháp quy để chủ động hướng dẫn các tôn giáo thực hiện chính sách tôn giáo còn nhiều hạn chế, bị động trong việc đưa ra các biện pháp giải quyết, để sự việc lan rộng, kéo dài, nhất là những khiêu khích, khiêu nạt liên quan đến nhà đất, xây dựng, cải tạo lại nơi thờ tự, truyền chuyển giáo sĩ...; Công tác tuyên truyền giáo dục, vận động chức sắc chưa thường xuyên, kinh phí cho công tác vận động, tranh thủ giáo sĩ, giáo dân còn hạn hẹp; Công tác xây dựng Đảng trong vùng có đông đồng bào có đạo hiện chưa được chính quyền cơ sở và các đoàn thể quan tâm, đội ngũ nòng cốt, đảng viên, đoàn viên còn ít, tác dụng còn hạn chế.

Hà Nội với vị trí là Thủ đô, đồng thời là trung tâm Chính trị - Hành chính quốc gia, trung tâm về văn hóa, khoa học giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Hà Nội là nơi có trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của đất nước. Đồng thời là nơi có trụ sở của Trung ương Giáo hội một số tôn giáo như: Phật giáo, Công giáo, Hội thánh Tin lành Việt Nam (Miền Bắc). Do vậy, những diễn biến và hoạt động tôn giáo luôn là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, khó khăn và có ảnh hưởng đến việc chấp hành chính sách pháp luật và tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Thủ đô.

## **2. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Từ những thực trạng và những yêu cầu và những nhiệm vụ đặt ra đối với công tác dân tộc, tôn giáo của Thành phố Hà Nội, đòi hỏi sự cần thiết có cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo.

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch

số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội; việc xây dựng Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ là cần thiết nhằm thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố tham mưu về công tác Dân tộc và Tôn giáo, thống nhất với cơ quan quản lý cấp trên là Bộ Dân tộc và Tôn giáo; hình thành Sở quản lý theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

### **3. Căn cứ xây dựng Đề án**

#### **2.1. Căn cứ chính trị**

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(6) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(7) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(8) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(9) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(10) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(11) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(12) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(13) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương

## **2.2. Căn cứ pháp lý**

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 (Thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019).

(3) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(4) Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(5) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(7) Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

(8) Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; (9) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(9) Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức

hành chính khác thuộc UBND Thành phố; thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

(10) Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

(11) Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

(12) Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 04/01/2025 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(13) Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

(14) Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(15) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC**

### **1. Quan điểm**

1.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo Thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố Hà Nội về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

1.2. Việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc Thành phố tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Gắn việc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công

chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

## **2. Mục tiêu**

2.1. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc Thành phố tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sau hợp nhất; bảo đảm sự quản lý thông suốt từ Thành phố đến địa phương và phù hợp với yêu tố đặc thù của Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở sau khi tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

## **3. Nguyên tắc**

### **3.1. Nguyên tắc chung**

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong đảm bảo tinh gọn.

(3) Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu

cầu của vị trí việc làm để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Sở sau sắp xếp để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

### **3.2. Nguyên tắc cụ thể**

- Về tên gọi đơn vị mới: thực hiện theo định hướng tên gọi của Ban chỉ đạo Chính phủ.

- Về chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội và Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ. Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở mới.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

+ Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong sau sắp xếp.

- Về biên chế:

+ Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, lao động hợp đồng đã giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2025. Số lượng biên chế của đơn vị mới được giao theo số biên chế hiện có của 02 đơn vị trước sắp xếp.

+ Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong, đơn vị mới xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án giảm biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dôi dư chung sau khi sắp xếp theo lộ trình.

- Về nhân sự:

+ Đối với chức danh lãnh đạo sở: Đề nghị Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

+ Đối với chức danh lãnh đạo phòng, đơn vị:

Thủ trưởng 2 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí bố trí cán bộ (đã được nêu chi tiết, cụ thể tại Đề án) để dự kiến phương án bố trí cấp trưởng và cấp phó các phòng sau khi phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, đồng thời phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận, đảm bảo để bộ máy bắt tay vào công việc ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị.

Được ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn cũng như uy tín, năng lực... theo quy định.

- Về tài chính, cơ sở vật chất: Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước thành lập Sở.

### **III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA 02 ĐƠN VỊ TRƯỚC SẮP XẾP**

#### **III.1. BAN DÂN TỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

##### **1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1.1. Về chức năng**

- Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Ban Dân tộc Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

##### **1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc Thành phố hiện đang thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND Thành phố.

*(chi tiết tại Quyết định gửi kèm)*

## **2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc Thành phố bao gồm:

### **2.1. Lãnh đạo Ban:**

Lãnh đạo Ban gồm: Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

### **2.2. Các phòng và tương đương thuộc Ban: 03 phòng, gồm:**

- (1) Văn phòng;
- (2) Thanh tra;
- (3) Phòng Nghiệp vụ.

## **3. Về biên chế**

### **3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:**

- Biên chế công chức: 21 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng: HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 08 chỉ tiêu.
- HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 03 chỉ tiêu.

### **3.2. Số có mặt gồm:**

- Số công chức: 21 người.
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 07 người.
- HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 0.

## **4. Về tài chính, tài sản**

Ban Dân tộc Thành phố được bố trí 01 Ô tô (BKS 29A - 016.05); 01 Hệ thống phòng họp trực tuyến (01 bộ polycom, 03 tivi, hệ thống âm thanh ánh sáng); 01 Hệ thống màn hình Led; Hệ thống âm thanh ánh sáng Hội trường; 01 máy chủ, 25 máy tính, 22 máy in, 03 máy scan, 02 máy photocopy, 15 camera an ninh, 29 điều hòa nhiệt độ, 01 hệ thống PCCC, bàn ghế hội trường (78 ghế, 12 bàn), bàn ghế phòng họp (50 ghế, 01 bàn quay), 28 bộ bàn ghế làm việc của (LĐ, CC, NLĐ), bàn ghế tiếp khách (01 bộ phòng khách; 09 bộ phòng lãnh đạo, công chức)... và các công cụ dụng cụ khác.

## **5. Về trụ sở**

Ban Dân tộc Thành phố có trụ sở cơ quan làm việc tại: Số 12 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Ban Dân tộc Thành phố được xây dựng trên khu đất có diện tích 598 m<sup>2</sup>; xây 3 tầng, với tổng diện tích sàn 980 m<sup>2</sup>; tầng 01 bố trí các phòng Tiếp dân, Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, phòng làm việc, phòng bảo vệ, Văn thư, nhà xe, bếp ăn, phòng làm việc của người lao động; Tầng 2 là các phòng

làm việc của lãnh đạo Ban, công chức; Tầng 3 là phòng họp trực tuyến, hội trường và phòng truyền thống, kho lưu trữ, phòng công nghệ thông tin.

## **III.2. BAN TÔN GIÁO THUỘC SỞ NỘI VỤ**

### **1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

#### **1.1. Về chức năng**

- Ban Tôn giáo thành phố Hà Nội là cơ quan tương đương Chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

- Ban Tôn giáo có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

#### **1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ hiện đang thực hiện theo khoản 15, Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

*(chi tiết tại Quyết định gửi kèm)*

### **2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo bao gồm:

#### **2.1. Lãnh đạo Ban:**

Lãnh đạo Ban gồm: Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban.

#### **2.2. Các phòng và tương đương thuộc Ban: 04 phòng, gồm:**

- (1) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- (2) Phòng Nghiệp vụ I;
- (3) Phòng Nghiệp vụ II;
- (4) Phòng Nghiệp vụ III.

### **3. Về biên chế**

#### **3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:**

- Biên chế công chức: 23 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng: HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 07 chỉ tiêu.

### **3.2. Số có mặt gồm:**

- Số công chức: 20 người.
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 04 người.

### **4. Về tài chính, tài sản**

Ban Tôn giáo được bố trí 01 Ô tô (BKS 29A-000.27); 01 phòng họp, 01 phòng khách 01 máy chiếu, 03 máy tính xách tay, 17 máy tính để bàn, 15 máy in, 02 máy scan, 04 mắt camera an ninh, 12 điều hòa nhiệt độ, 01 bộ bàn, 20 chiếc ghế phòng họp, 01 bộ phòng khách, 20 bộ bàn ghế làm việc của (LĐ, CC, NLĐ) và các công cụ dụng cụ khác.

### **5. Về trụ sở**

Trụ sở cơ quan: Số 15 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Ban Tôn giáo được xây dựng trên khu đất diện tích đất có diện tích 198,6m<sup>2</sup>, xây 01 nhà làm việc 03 tầng, diện tích sàn xây dựng 477m<sup>2</sup>, tầng 01 bố trí các phòng tiếp dân, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, văn thư, phòng làm việc, phòng bảo vệ, phòng vệ sinh; Tầng 2 là các phòng làm việc của lãnh đạo Ban, phòng họp, phòng khách, phòng vệ sinh; Tầng 3 là các phòng làm việc, phòng vệ sinh.

## **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

### **1. Về tên gọi**

Tên gọi sau khi thành lập: **Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội.**

### **2. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

#### **2.1. Về vị trí, chức năng**

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

#### **2.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hà Nội trong phạm vi quản lý của sở;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực công tác dân tộc:

a) Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở Thành phố; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của Thành phố; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

d) Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

f) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố.

#### 5. Các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của Thành phố.

b) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan chuyên môn Thành phố theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực.

8. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

12. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

17. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

### **3. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy**

#### **3.1. Lãnh đạo Sở:**

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc sở, giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy quyền thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

### **3.2. Các phòng chuyên môn: 04 phòng, gồm:**

#### **a) Văn phòng Sở**

- Hợp nhất chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng của Ban Dân tộc, Thanh tra Ban Dân tộc và Phòng hành chính - Tổng hợp của Ban Tôn giáo.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1) Tổng hợp; văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; đối nội, đối ngoại, hợp tác quốc tế.

(2) Tổ chức bộ máy; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; biên chế, tiền lương, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chế độ chính sách đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

(3) Kế hoạch, tài chính, kế toán, tài sản công của cơ quan; công tác thẩm định đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Giám đốc Sở.

(4) Công tác cải cách hành chính của Sở.

(5) Pháp chế, ISO, thông tin tuyên truyền.

(6) Công nghệ thông tin, công nghệ thông tin điện tử của Sở.

(7) Quản lý nhà nước về Hội, công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

(8) Kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi Sở được giao trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

(9) Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Công tác thi đua khen thưởng, công tác kỷ luật.

(10) Hành chính, quản trị; bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng; an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; dân quân tự vệ.

(11) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở phân công.

**b) Phòng Nghiệp vụ 1:** Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ của Phòng Nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc để thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu thực hiện việc quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; theo dõi, nắm bắt tình hình địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố; xây dựng các chương trình, kế hoạch, quy hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; tổng hợp, báo cáo tình hình công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc Thành phố; tổ chức triển khai thực hiện và đề xuất chính sách dân tộc trên địa bàn thành phố Hà Nội; tham mưu triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố.

#### **c) Phòng Nghiệp vụ 2**

- Giữ nguyên nhiệm vụ của Phòng Nghiệp vụ 1, tiếp nhận một phần nhiệm vụ của Phòng nghiệp vụ 2 thuộc Ban Tôn giáo.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Phật giáo, Cao đài, Minh sư đạo và Tín ngưỡng trên địa bàn Thành phố.

#### **d) Phòng Nghiệp vụ 3**

- Giữ nguyên nhiệm vụ của Phòng Nghiệp vụ 3, tiếp nhận một phần nhiệm vụ của Phòng nghiệp vụ 2 thuộc Ban Tôn giáo.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính: tham mưu công tác QLNN đối với hoạt động của Công giáo, Tin lành, Baha'i, Hồi giáo, Đạo lạt và Hiện tượng tôn giáo mới trên địa bàn Thành phố.

*(chi tiết tại Phụ lục số 1)*

### **3.3. Kết quả sắp xếp**

Sau khi Ban Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo có 04 phòng chuyên môn, giảm 03 đơn vị, tỷ lệ: 43%.

## **4. Về biên chế và bố trí, sắp xếp nhân sự**

### **4.1. Về biên chế**

- Công chức: 44 biên chế, giữ nguyên tổng số biên chế được giao năm 2025.

- Lao động hợp đồng:

- + Số HDLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 15 chỉ tiêu.
- + HDLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND: 03 chỉ tiêu.

#### 4.2. Về bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

##### a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, theo đó giảm tối thiểu 20% biên chế công chức và 20% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày đơn vị mới được thành lập.

- Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ vào năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, khối lượng công việc của đơn vị để ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm để bảo đảm mục tiêu tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí cụ thể, thủ trưởng 2 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích để dự kiến phương án bố trí nhân sự các phòng, đơn vị. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, để đảm bảo bộ máy đi vào hoạt động ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các vị trí Trưởng phòng, Trưởng đơn vị trước khi Lãnh đạo Sở Quyết định phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận.

- Đối với các phòng, đơn vị giữ nguyên, có thể tiếp nhận thêm lãnh đạo của các phòng, đơn vị khác trong nội bộ sở, nếu có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như uy tín, năng lực... của cán bộ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

##### b) Nguyên tắc cụ thể:

- *Đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở:* Thực hiện theo phương án của Ban Thường vụ Thành ủy.

- *Đối với chức danh Trưởng phòng, Trưởng đơn vị*

+ Thực hiện sắp xếp, bố trí bảo đảm nguyên tắc 01 cấp trưởng/01 đơn vị. Số cấp trưởng còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Thứ tự ưu tiên khi sắp xếp, bố trí cán bộ:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có chuyên môn đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm.

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển

(4) Có thâm niên giữ chức vụ Trưởng phòng lâu hơn và độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

(5) Ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn cũng như uy tín, năng lực... của bản thân theo quy định.

- *Đối với chức danh phó trưởng phòng, phó trưởng đơn vị*

+ Thực hiện nhập cơ học số lượng cấp phó của các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định nhưng các đơn vị phải xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày đơn vị mới được thành lập).

+ Trong sắp xếp cần lưu ý rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ nhiệm mới cấp phó phòng khi cơ quan, đơn vị đó thực hiện xong phương án giảm số lượng cấp phó dôi dư theo quy định.

- *Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý*

+ Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sau sắp xếp.

+ Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của

từng người, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

+ Đối với các công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý làm việc tại vị trí việc làm dùng chung thực hiện giảm dần theo lộ trình hoặc điều động sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn.

+ Trước mắt, số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất nhưng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế theo quy định chung của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

- Đối với hợp đồng lao động

+ Trước mắt thực hiện tiếp nhận nguyên trạng người lao động tại các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Sau đó, tiến hành rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí, số lượng lao động hợp đồng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới; tiến hành sắp xếp, bố trí người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ của từng người.

+ Thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với các trường hợp dôi dư hoặc không thể bố trí được vị trí công tác khác.

c) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động của Sở theo hướng:

(1) Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

(2) Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

(3) Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

## **6. Về tổ chức Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể**

Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp nhất, tổ chức lại các Tổ công đoàn thuộc Công đoàn cơ quan đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

## **6. Về hồ sơ, tài liệu**

Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước, công tác hành chính, tài chính kế toán của Ban Dân tộc và Ban Tôn giáo để quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

## **7. Về tài chính, tài sản**

Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận toàn bộ kinh phí, tài sản của Ban Dân tộc và Ban Tôn giáo; thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Các bên có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

## **8. Về trụ sở**

- Địa điểm 1 (trụ sở chính): Số 12 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm 2: Số 15 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Trước mắt sử dụng nguyên trạng trụ sở của Ban Dân tộc và Ban Tôn giáo. Ban Giám đốc Sở xây dựng phương án bố trí địa điểm làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng, đơn vị mới đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả, không ảnh hưởng đến công việc chung của Sở. Trong quá trình hoạt động, Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính xây dựng phương án đầu tư, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, phát huy hiệu quả tài sản công.

## **7. Điều khoản chuyển tiếp**

- Sau khi có Quyết định thành lập Sở, Ban Dân tộc và Ban Tôn giáo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng các trụ sở hiện có để đảm bảo hoạt động của Sở không bị gián đoạn.

## **V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với UBND Thành phố**

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ CBCCVC qua đó tạo môi trường thuận lợi, tạo điều kiện giúp CBCCVC yên tâm công tác, phát huy năng lực, trí tuệ trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy hoạch bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy mô, tính chất công việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

### **2. Đối với Bộ Nội vụ**

Đề nghị tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; trong quá trình kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị có quy định các điều khoản chuyển tiếp như: quy định thời hạn bảo lưu số lượng cấp phó sau khi sắp xếp, có cơ chế hỗ trợ cho những trường hợp nghỉ dôi dư sau sắp xếp... và các cơ chế, chính sách hỗ trợ để các địa phương làm căn cứ triển khai đồng bộ, hiệu quả

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc Thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Đề án tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị phê duyệt Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án tiếp nhận nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

### **2. Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Ban Dân tộc Thành phố xây dựng dự thảo Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án bàn giao công tác nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

### **3. Sau khi thành lập, Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm**

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; bổ nhiệm công chức lãnh đạo các phòng theo phân cấp quản lý hiện hành đảm bảo quy định.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chủ động tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc khoa học, hợp lý, hiệu quả

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định

- Phối hợp cơ quan công an thực hiện thu hồi con dấu và đổi con dấu theo quy định.

### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì hướng dẫn Sở Dân tộc và Tôn giáo xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn việc bố trí trụ sở làm việc.

- Chủ trì hướng dẫn Sở Dân tộc và Tôn giáo xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nếu có.

### **5. Sở Xây dựng**

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

## **6. Sở Tư pháp**

Chủ trì, thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

## **7. Công an Thành phố**

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

1. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc Thành phố xây dựng Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, hoàn thành trước 05/02/2025.

2. Sở Nội vụ báo cáo xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối về nội dung Đề án. Hoàn thành trước ngày 07/02/2025.

3. Sở Nội vụ báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, hoàn thành trước 14/02/2025.

4. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố trình xin chủ trương Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt. Hoàn thành trước ngày 20/02/2025.

5. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị phê duyệt phương án và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

## **VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Cấp ủy, tập thể Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện Đề án, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể công chức, người lao động của Sở. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, đặc biệt là đảng viên, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật; quy định, quy chế của Sở về quản lý, sử dụng công chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy trình, cách thức làm việc của Sở và các đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên

môn của đơn vị sau thành lập.

5. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc trực thuộc Sở; sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí công chức có năng lực, trình độ, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

7. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để đi vào hoạt động ngay và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở.

## **VIII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Tác động tích cực**

1.1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Việc xây dựng, thực hiện đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.3. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Sở, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

1.4. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở nói chung, của các đơn vị thuộc Sở nói riêng.

### **2. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện đề án**

#### **2.1. Đối với việc sắp xếp tổ chức**

- Tổ chức mới được hình thành sau khi thành lập có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc; các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ mới phải điều chỉnh, bổ sung sau khi thành lập Sở cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

- Việc tạm thời bố trí làm việc tại các trụ sở khác nhau sẽ không thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

## **2.2. Đối với việc sắp xếp nhân sự**

- Công tác cán bộ nhân sự là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi thành lập, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, Sở Dân tộc và Tôn giáo cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Một số ít công chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp.

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

Trên đây là Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc Thành phố tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định (kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội)/.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND TP: CVP, PCVP, NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**